

Số: 07.13/VFA-2013/NQĐH

Tp. HCM, ngày 24 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2012 QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFA)

- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2007 và chỉnh sửa, bổ sung ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Thông tư số 224/2012/TT-BTC được Bộ Tài chính thông qua ngày 26/12/2012;
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam số 03/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 4 năm 2013;
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm Phiếu ngày 24/4/2013 về kết quả kiểm phiếu tại Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2012 của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 24/4/2013;
- Căn cứ vào Biên Bản Đại hội số 06.13/VFA-2013/BBĐH ngày 24/4/2013 tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2012 của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam được tổ chức tại Tp.Hồ Chí Minh ngày 24/4/2013.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ đầu tư VFA năm 2012

Đại hội thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ đầu tư VFA năm 2012, cụ thể như sau:

BÁO CÁO NAV

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đầu tư VFA tại thời điểm 31/12/2012 là 172,2 tỷ đồng, tương đương 7.163,5 đồng/ chứng chỉ quỹ, tăng 0,3% so với đầu năm.

Trong năm 2012, chiến lược của quỹ VFA là đầu tư thận trọng. Vì thế, vòng quay vốn đầu tư và độ biến động của NAV giảm mạnh so với năm 2011.

Khối lượng giao dịch bình quân và mức chiết khấu bình quân trong năm 2012 được cải thiện, lần lượt là 11.583 chứng chỉ quỹ/ ngày và 26,3% (số liệu 2011 là 705 chứng chỉ quỹ/ ngày và 33,0%).

DANH MỤC ĐẦU TƯ

Trong đầu năm 2012, chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following, gọi tắt là MATF) trên các chỉ số VN-Index và HNX-Index tăng tỷ trọng của các tham số dài hạn và giảm tỷ trọng của các tham số ngắn hạn dựa trên nguyên tắc cập nhật diễn biến thị trường trong năm 2011. Các tham số dài hạn cho tín hiệu mua khi thị trường xác lập xu thế tăng rõ ràng. Ưu điểm của các tham số này là việc giảm thiểu các tín hiệu giả trong ngắn hạn. Tuy nhiên, mức độ tiệm cận đỉnh và đáy của các tín hiệu mua bán là thấp.

Trong QIII/2012, được sự chấp thuận của Hội đồng đầu tư, Quỹ VFA đã thay thế chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa theo hệ số bình quân (Model Averaging Trend Following – MATF) trên chỉ số bằng chiến lược MATF trên cổ phiếu. Chiến lược MATF trên cổ phiếu kế thừa các điểm mạnh về quản trị rủi ro và tín hiệu mua bán của chiến lược MATF trên chỉ số và mở rộng áp dụng trên các nhóm cổ phiếu.



Việc nhận dạng các nhóm cổ phiếu có biến động tương đối khác nhau làm tăng mức độ đa dạng hóa cho chiến lược trend-following. Ngoài ra, việc đầu tư vào các nhóm cổ phiếu làm giảm ảnh hưởng của các cổ phiếu có vốn hóa lớn và có ảnh hưởng lớn lên chỉ số.

Ban đại diện Quỹ đồng ý phân bổ 30% NAV nắm giữ các cổ phiếu trong rổ VN30 để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro về mô hình khi áp dụng chiến lược MATF trên cổ phiếu. Chiến lược MATF trên cổ phiếu có mức đầu tư vào cổ phiếu thấp trong QIII và QIV/2012 nên tiền mặt chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục (dao động 50%~70% NAV).

Trong tháng 12/2012, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Bất thường của Quỹ đầu tư VFA đã thông qua phương án chuyển đổi quỹ đầu tư VFA từ dạng quỹ đóng sang quỹ mở. Để phục vụ cho việc chuyển đổi, Đại hội đã chọn lựa phương án Quỹ đầu tư VFA nắm giữ tiền mặt trong suốt quá trình chuyển đổi. Vì thế, trong tháng 12/2012, Quỹ đã thanh toán toàn bộ danh mục và nắm giữ tiền mặt 100% NAV tại thời điểm 31/12/2012.

Điều 2: Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ đầu tư VFA năm 2012

Đại hội thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán của Quỹ đầu tư VFA năm 2012.

Điều 3: Hợp đồng giám sát, lưu ký của Quỹ VFMVFA năm 2013

Đại hội thông qua Hợp đồng giám sát, lưu ký của Quỹ VFMVFA.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ VFMVFA năm 2013

Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua định hướng hoạt động của Quỹ VFMVFA năm 2013 với những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Trong năm 2013, quỹ VFMVFA sẽ hoạt động dưới hình thức quỹ mở. Dưới hình thức này, các giao dịch mua (subscription) và rút vốn (redemption) sẽ xảy ra thường xuyên. Do tính chất của quỹ mở nên cơ cấu tài sản của quỹ sẽ bao gồm thêm trái phiếu chính phủ nhằm đảm bảo tỷ trọng tiền mặt không vượt quá 49% theo quy định của pháp luật. Vì thế, trong năm 2013, Quỹ VFMVFA sẽ tiếp tục hoàn thiện các hạ tầng phục vụ cho hoạt động của quỹ mở đồng thời phát triển hệ thống theo dõi thanh khoản và rủi ro nhằm bảo đảm cơ chế hoạt động theo quỹ mở có ít tác động đến chiến lược đầu tư theo xu hướng nhất.

Ngoài ra, khi thị trường phát triển và có sự phân hóa lớn giữa các cổ phiếu, việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư đòi hỏi sự phân tích phức tạp hơn. Vì thế, nhóm nghiên cứu sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư bằng việc nghiên cứu sâu hơn vào cấu trúc của thị trường dựa vào hệ thống dữ liệu trong ngày (intra-day data) và hệ thống dữ liệu cơ bản (fundamental data). Hơn nữa, mô hình của Quỹ VFMVFA sẽ có xu hướng chủ động giảm số lần mua/ bán đồng thời nâng cao khả năng thành công của mỗi giao dịch để tăng cường hiệu quả đầu tư và giảm thiểu rủi ro thanh khoản, rủi ro trượt giá của quỹ.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc chọn KPMG là công ty kiểm toán cho Quỹ VFMVFA năm 2013.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động năm 2013 của Ban đại diện Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2013 là 318.983.440 đồng được tạm tính dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 7 thành viên và 1 thư ký.

Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, ngân sách này sẽ được thay đổi tương ứng theo công thức sau :

Ngân sách mới = Ngân sách đề xuất/8 người * [số lượng thành viên Ban đại diện theo thực tế]

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư VFA

7.1 Chỉnh sửa, bổ sung khoản 1 Điều 10 của Điều lệ:

Điều 10. Chiến lược đầu tư

...

1. Cơ cấu đầu tư:

V
T
/
V
Q
U
I
/
C
C
/

Quỹ VFMVFA sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính;
- d) Cổ phiếu niêm yết, *cổ phiếu* đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- f) *Các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với chứng khoán;*
- g) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

Hiện tại, do điều kiện thị trường Việt Nam chưa phát triển các thị trường khác như thị trường lãi suất, thị trường ngoại hối, thị trường hàng hóa v.v, nên Quỹ VFMVFA sẽ không đầu tư vào các loại tài sản khác ngoại trừ tập trung chủ yếu đầu tư vào chứng khoán niêm yết, trái phiếu chính phủ trong tương lai gần và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, Quỹ VFMVFA vẫn đề nghị khả năng đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết cũng như các loại tài sản khác nếu thị trường các tài sản đó được cho phép bởi Luật và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng cũng như thanh khoản.

7.2 Chỉnh sửa, bổ sung Điều 13 của Điều lệ:

Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư

...

Hệ thống quản lý rủi ro của mô hình quyết định:

(i) cơ chế cắt lỗ (cut-loss) khi mô hình đưa ra tín hiệu mua sai để hạn chế lỗ và

(ii) cơ chế tái đầu tư (re-entry) khi mô hình đưa ra tín hiệu cắt lỗ (cut-loss) sai để không bỏ lỡ xu hướng tiếp theo.

(iii) cơ chế loại trừ các cổ phiếu có rủi ro phá sản cao, hoặc có rủi ro ngừng giao dịch cao.

...

a. Các chỉ báo Mua/Bán:

Các chỉ báo sau đây được kiểm tra và thử nghiệm để tìm kiếm những tín hiệu mua bán chính xác và thiết thực trên những điều kiện thị trường khác nhau: các chỉ báo phân tích kỹ thuật về giá (price indicator), về khối lượng giao dịch (volume indicator), về độ biến động của thị trường (volatility indicator) và các chỉ báo của phân tích cơ bản (fundamental analysis indicator) dựa trên lãi suất. Dưới đây là các chỉ báo mua/bán, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

...

• Hệ thống quản lý rủi ro: Hệ thống này đưa ra các cơ chế cắt lỗ (cut-loss) để giảm khả năng toàn bộ danh mục phát sinh lỗ khi mô hình xuất hiện các tín hiệu mua không thành công (whipsaw) hoặc khi có khủng hoảng. Bên cạnh đó, cơ chế tái gia nhập thị trường (re-enter) cũng được thiết lập để giảm khả năng mua giá cao hơn nhiều so với giá mua ban đầu trước khi tín hiệu cắt lỗ xuất hiện. Mặt khác, cơ chế quản lý rủi ro cũng xây dựng các chỉ báo "phản vệ" (technical counter indicator) nhằm xác định thời điểm cắt giảm quy mô đầu tư trong điều kiện thị trường không thuận lợi. Hệ thống này được thiết lập thông qua phương pháp tối ưu hóa dựa trên phương thức Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence - Machine learning) nói chung và thuật toán tiến hóa (Evolutionary algorithms) nói riêng. Ngoài ra, Quỹ VFMVFA có cơ chế để theo dõi và loại trừ các cổ phiếu có rủi ro phá sản cao, hoặc có rủi ro ngừng giao dịch cao bằng cách liên tục cập nhật các thông tin cơ bản (fundamental data) và các thông tin về cảnh báo giao dịch trên các sở giao dịch.

...

Chiến lược đầu tư theo xu hướng được triển khai tối ưu khi sử dụng một hoặc hai mô hình đơn giản trên nhiều loại thị trường khác nhau. Điều này không khả thi đối với thị trường Việt Nam. Một phương pháp thay thế là đa dạng hóa các mô hình mua bán hiệu quả khác nhau cũng như đa dạng các tham biến khác nhau và áp dụng vào các nhóm cổ phiếu có biến động khác nhau trong một thị trường. Quỹ

5 -
NG
PH
JAN
Y Đ
IỆT
TP. H

VFMVFA thực hiện phương pháp này qua việc đào sâu nghiên cứu nhiều loại chỉ báo khác nhau và đặt hệ thống phân bổ tài sản và quản lý rủi ro lên hàng đầu.

7.3 Chỉnh sửa, bổ sung khoản 2 Điều 37 của Điều lệ:

Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

...

2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và *những trường hợp khác theo luật định*, công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.

7.4 Chỉnh sửa, bổ sung Điều 59 của Điều lệ:

Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

a. Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

4. i. Có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.

2. ii. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.

3. iii. Không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.

b. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

i. Khi Công ty Quản lý quỹ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán đang báo giá.

ii. Công ty chứng khoán đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.

iii. Công ty chứng khoán đang báo giá trở thành là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.

iv. Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

7.5 Chỉnh sửa, bổ sung Điều 62 của Điều lệ: cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của quỹ

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

1. Phí phát hành chứng chỉ Quỹ tại các lần giao dịch sau khi chuyển đổi:

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ tại những kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi thành quỹ mở. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVFA.

- Phí phát hành cho kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi là 1%/ tổng giá trị đăng ký mua.

- *Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.*

Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và được nêu chi tiết tại Bảng thông báo phát hành được niêm yết tại các Đại lý phân phối và công ty quản lý quỹ.

2. Phí mua lại:

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được

- Phí mua lại chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo được áp dụng như sau:

- o Phí mua lại là 2%/giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trong vòng 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày mua.
- o Phí mua lại là 1%/giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ từ trên 12 tháng (365 ngày) đến 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.
- o Phí mua lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trên 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

- *Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.*

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

...

- *Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,03 0,3%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.*
- *Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.*

7.6 Chỉnh sửa, bổ sung Điều 63 của Điều lệ:

Điều 63. Các loại phí do Quỹ trả

...

- b. Tổng mức phí tối đa của phí lưu ký, phí giám sát, phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 0,45% NAV/năm.

Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật

Điều 8: Bầu Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013 – 2015

Danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013 – 2015, gồm có:

1. Ông Đỗ Văn Bình
2. Ông Nguyễn Kiên Cường
3. Ông Nguyễn Trường Giang
4. Ông Nguyễn Mạnh Hải
5. Ông Đỗ Linh Phương
6. Ông Bùi Nguyên Quỳnh
7. Ông Nguyễn Quang Trung

Bầu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013 - 2015

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua việc bầu Ông Nguyễn Trường Giang làm Chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013 – 2015.

Bầu Phó Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013 - 2015

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua việc bầu Ông Đỗ Văn Bình làm Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013 – 2015.

Như vậy, danh sách Ban đại diện Quỹ VFMVFA nhiệm kỳ 2013 – 2015, như sau:

1. Chủ tịch : Ông Nguyễn Trường Giang
2. Phó Chủ tịch : Ông Đỗ Văn Bình

3. Thành viên : Ông Nguyễn Kiên Cường
4. Thành viên : Ông Nguyễn Mạnh Hải
5. Thành viên : Ông Đỗ Linh Phương
6. Thành viên : Ông Bùi Nguyên Quỳnh
7. Thành viên : Ông Nguyễn Quang Trung

Ban đại diện Quỹ VFMVFA nhiệm kỳ 2013 – 2015 sẽ kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ cũ.

Điều 9: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ



NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Đại diện Công ty quản lý Quỹ

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM

TRẦN THANH TÂN

